

Trường Trung Học Phổ Thông Yerba Buena

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Trung Học Phổ Thông Yerba Buena
Đường	1855 Lucretia Ave.
Thành phố, Tiểu	San Jose, CA, 95122-
Số điện	408.347.4700
Hiệu trưởng	Tom Huynh
Địa chỉ E-	huynhtom@esuhd.org
Web Site	
Mã Học khu của	43694274330015

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Trung Học East Side Union
Số điện	(408) 347-5000
Giám đốc Học khu	Chris D. Funk
Địa chỉ E-	funkc@esuhsd.org
Web Site	www.esuhsd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Trường Trung Học Phổ Thông Yerba Buena tự hào về sự gắn kết mà cán bộ nhân viên đã tạo được với học sinh và gia đình các em. Mục tiêu của chúng tôi là đảm bảo rằng tất cả học sinh đều tốt nghiệp cao đẳng và sẵn sàng cho sự nghiệp. Chúng tôi cung cấp các chương trình cho tất cả học sinh ở mọi cấp độ để hỗ trợ cho học sinh thành công về mặt học tập, xã hội và tình cảm. Yerba Buena có một đội ngũ nhân viên chu đáo, năng động, không ngại mạo hiểm và làm việc siêng năng để đảm bảo sự thành công của tất cả các em học sinh. Trong sáu năm qua, Yerba Buena đã vượt qua tất cả sự mong đợi trên mọi thước đo về thành công trong học tập. Chúng tôi tự hào về văn hóa giáo dục của trường, theo đó trường mở các lớp nâng cao (AP classes) làm bệ đỡ và đảm bảo để thành công bền vững. Chúng tôi cung cấp 40 tiết học theo khóa nâng cao cho hơn 15 môn học.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	462
Lớp 10	452
Lớp 11	451
Lớp 12	459
Tổng Ghi danh	1,824

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	1.2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.1
Người gốc Châu Á	41.7
Người Phi Luật Tân	5.6
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	49.9
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.1
Người Da trắng	1.1
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	79.6
Người học tiếng Anh	27.0
Học sinh Khuyết tật	8.4
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.2

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	65	67.6	74.8	991.5
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	10	11	8	50.6
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	2	2	1

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng Mười, 2018

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Tư Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson ERWC (Tiếng Anh 4)-- Expository Reading and Writing Course Student Reader 2013 Cấu tạo AP và Ngôn ngữ -- The Norton Reader Cấu tạo AP và Văn học --The Intro to Literature	Có	0%
Toán	CCSS Toán 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân tích toán học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012 AP Calculus AB - Calculus w/Analytic Geometry, 9th ed: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Calculus BC - Calculus w/Analytic Geometry, 9th ed: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Thống kê AP - The Practice of Statistics, 4th ed: Freeman; 2010 Khám phá khoa học máy tính - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 Nguyên tắc khoa học máy tính AP - Tài liệu trực tuyến	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Khoa học	<p>Sinh lý học - Holes Essentials of Anatomy and Physiology, McGraw Hill 2002</p> <p>Sinh học – NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách giáo khoa điện tử và tài nguyên trên Web</p> <p>Hóa học – “Chemistry” Merrill/Glencoe 1998</p> <p>Vật lý – “Physics: Principles and Problems” Merrill/Glencoe/Holt 1998, 2000</p> <p>A Hands on Introduction to Forensic Science 2014</p> <p>Hóa học AP - Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991</p> <p>Khoa học môi trường AP - Living In The Environment- Cengage 2015</p>	Có	0%
Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội	<p>Lịch sử thế giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003</p> <p>Lịch sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006</p> <p>Chính phủ Hoa Kỳ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014</p> <p>Kinh tế – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015</p> <p>Lịch sử thế giới AP - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018</p> <p>Lịch sử Hoa Kỳ AP - "America's History for the AP Course" Bedford 2014</p> <p>Chính phủ AP - "Government in America" Pearson Learning 2014</p> <p>Kinh tế vĩ mô/vi mô AP - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014</p> <p>Địa lý nhân văn AP - "The Bối cảnh văn hóa: An Introduction" Prentice Hall 2014</p> <p>Tâm lý học AP - "Psychology for AP" Worth 2015</p> <p>Địa lý thế giới - "Geography Alive!" TCI 2011</p>	Có	0%
Ngoại ngữ	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn được sử dụng làm tài liệu chuẩn được điều chỉnh và lựa chọn chính thức	Có	0%
Giáo dục Sức khỏe	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn được sử dụng làm tài liệu chuẩn được điều chỉnh và lựa chọn chính thức	Có	0%
Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn được sử dụng làm tài liệu chuẩn được điều chỉnh và lựa chọn chính thức	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	Có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 –“The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 –“The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson ERWC (Tiếng Anh 4)—Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả 2013 Cấu Trúc và Ngôn Ngữ AP -- The Norton Reader Cấu Trúc và Văn Học AP --The Intro to Literature	có	0%
Toán	CCSS Toán 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I", Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II", Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III", Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân Tích Toán Học –“Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012 Giải Tích AB AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Giải Tích BC AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Thống Kê AP - The Practice of Statistics, tái bản lần 4: Freeman; 2010 Khám Phá Khoa Học Máy Tính - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 Nguyên Lý Khoa Học Máy Tính AP - Tài liệu trực tuyến	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Khoa Học	<p>Sinh Lý Học- Holes Essentials of Anatomy and Physiology, McGraw Hill 2002</p> <p>Sinh Học – NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên Web</p> <p>Hóa Học –“Hóa Học” Merrill/Glencoe 1998</p> <p>Vật Lý –“Physics: Principles and Problems” Merrill/Glencoe/Holt 1998, 2000</p> <p>A Hands on Introduction to Forensic Science 2014</p> <p>Hóa Học AP - Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991</p> <p>Khoa Học Môi Trường AP - Living In The Environment- Cengage 2015</p>	có	0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	<p>Lịch Sử Thế Giới –“Modern World History” McDougal-Littell 2003</p> <p>Lịch Sử Hoa Kỳ –“The American Vision” Glencoe 2006</p> <p>Chính Phủ Mỹ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014</p> <p>Kinh Tế Học –“Econ Alive! The Power to Choose" TCI 2015</p> <p>Lịch Sử Thế Giới AP - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018</p> <p>Lịch Sử Hoa Kỳ AP - "America's History for the AP Course" Bedford 2014</p> <p>Chính Phủ AP - "Government in America" Pearson Learning 2014</p> <p>Kinh Tế Vĩ Mô/Vĩ Mô AP - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014</p> <p>Địa Lý Nhân Văn AP - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014</p> <p>Tâm Lý Học AP - "Psychology for AP" Worth 2015</p> <p>Địa Lý Thế Giới - "Geography Alive!" TCI 2011</p>	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tỷ Lệ Đạt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học đều được trang bị đầy đủ	có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Trường Trung Học Phổ Thông Yerba Buena đã hoàn thành năm thứ 46 trong quá trình hoạt động của mình. Tất cả bốn tòa nhà chính có các lớp học đều đã được sửa chữa lại trong vòng 10 năm qua.

Yerba Buena gần đây đã xây dựng hội học sinh theo phong cách đại học. Được xem là “tòa nhà đẹp nhất” ở phía đông, hội học sinh YBHS đem lại cho học sinh một môi trường thể chất khuyến khích môi trường học tập chuyên nghiệp..

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 22/06/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 22/06/2018

Đánh giá Tổng quát

Hoàn hảo

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	51.0	53.0	63.0	59.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	31.0	30.0	39.0	38.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	417	378	90.65	52.66
Nam	224	202	90.18	50.50
Nữ	193	176	91.19	55.11
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	182	166	91.21	69.70
Người Phi Luật Tân	24	23	95.83	56.52
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	202	182	90.10	36.46
Người Da trắng	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	278	248	89.21	48.78
Người học tiếng Anh	155	133	85.81	21.21
Học sinh Khuyết tật	30	26	86.67	12.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	419	380	90.69	30
Nam	226	205	90.71	26.34
Nữ	193	175	90.67	34.29
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	182	174	95.6	52.3
Người Phi Luật Tân	24	22	91.67	40.91
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	203	176	86.7	6.82
Người Da trắng	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	280	249	88.93	28.11
Người học tiếng Anh	156	138	88.46	13.04
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Trường trung học của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp này (CTE, trước đây được gọi là giáo dục dạy nghề) dành cho tất cả học sinh.

Các Khóa Học/Chương Trình bao gồm:

Kỹ Thuật Công Trình
Thiết Kế Kiến Trúc và Xây Dựng Xanh

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	270
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	15%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	100%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	97.0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	37.1

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
9	13.7	36.2	39.2

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Cộng đồng học tập của nhà trường thông qua sự tham gia của phụ huynh cố gắng thiết lập các thông lệ và kỳ vọng giúp thúc đẩy các mối quan hệ cá nhân và sự tập trung cá nhân vào học sinh của mình. Năm cuộc họp phụ huynh thường lệ được tổ chức trong cả năm học với trọng tâm là gia đình và nhà trường. Ngoài ra, phụ huynh còn được tuyển chọn để tham gia vào Hội Đồng Nhà Trường, ELAC (Ủy Ban Tư Vấn Tiếng Anh) và DAC/BDAC. Ngoài các cuộc họp, nhà trường còn cố gắng cung cấp các sự kiện xã hội cho phụ huynh nhờ đó các bậc làm cha mẹ có thể bắt đầu cộng tác để họ có thể hỗ trợ lẫn nhau. Các cuộc họp thường trực được tổ chức cho phụ huynh bao gồm:

Hội Đồng Nhà Trường: Mỗi tháng một lần

ELAC: Mỗi tháng một lần

DELAC: Mỗi tháng một lần

Các Cuộc Họp Thu Hút Sự Tham Gia của Phụ Huynh: Mỗi năm 5 lần.

Cà phê cùng Hiệu Trưởng: Mỗi Tháng Một Lần

Dùng bữa cùng Hiệu Trưởng

Các đêm tựu trường: Mỗi năm hai lần

Trung Tâm Phụ Huynh: Mở cửa mọi lúc

Để biết thêm thông tin về việc tham gia vào Yerba Buena vui lòng gọi cho trường chính theo số (408) 347-4700.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học	14.8	11.2	12.3	11.7	10.0	20.5	10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt	79.6	85.6	81.5	83.0	85.0	71.5	82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
Tất cả Học sinh	84.6	84.1	88.7
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	100.0	75.3	82.2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	0.0	0.0	82.8
Người gốc Châu Á	94.3	95.0	94.9
Người Phi Luật Tân	93.3	92.2	93.5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	75.6	76.3	86.5
Người Hawaii/Người Các Đảo Thái Bình	100.0	67.7	88.6
Người Da trắng	66.7	92.7	92.1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	0.0	89.2	91.2
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	85.5	83.8	88.6
Người học tiếng Anh	63.7	62.3	56.7
Học sinh Khuyết tật	56.3	62.0	67.1
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám	0.0	59.3	74.1

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	0.4	1.3	3.1	3.8	4.0	3.7	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Ủy Ban An Toàn Trường Yerba Buena đã phát triển chương trình an toàn học đường và giám sát việc thực hiện chương trình này. Chương trình bao gồm mọi thứ từ ngăn chặn bạo lực tới chuẩn bị ứng phó với động đất. Hàng năm, chương trình an toàn học đường được cập nhật và xem xét lại. Điều quan trọng với chương trình này đó là Hội Đồng An Toàn Phụ Huynh và Cộng Đồng được tổ chức ở cấp học khu. Thông tin chia sẻ tại các cuộc họp hỗ trợ cho việc cập nhật các vấn đề an toàn tại cấp nhà trường.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016 – 17			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017 – 18		
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Số Lớp	Số Lớp	Số Lớp				
		1 – 20	21 – 32						33+	1 – 20	21 – 32
Mẫu giáo											
Các Lớp Khác											

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Sĩ Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh	25.0	25	53	3	25.0	24	59		24.0	32	54	3
Toán	27.0	8	17	11	25.0	7	18		24.0	25	43	
Khoa học	30.0	9	20	27	28.0	7	40	12	27.0	12	35	13
Khoa học Xã hội	26.0	15	37	13	25.0	17	34	11	25.0	17	35	8

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cổ Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Cổ Vấn Học Tập	5.0	364.8
Cổ Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề	.5	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.5	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán	0	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	1	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	1	Không có thông tin
Y Tá	.5	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	1	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	0	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$8,321	\$1,191	\$7,130	\$81,639
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,376	\$89,332
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-3.4	-6.7
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$85,815
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	8.1	-1.4

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

Thu thập dữ liệu để xác định học sinh là (Cốt Lõi, Chiến Lược hay Chuyên Sâu)
 Tiếp tục xây dựng Cộng Đồng Học Tập Chuyên Nghiệp (PLC)
 Ghi danh các học sinh chiến lược vào chương trình can thiệp Tiếng Anh 1 và ELA CAHSEE.
 Chương trình can thiệp Đọc 180 ELA
 Thực hiện các chương trình hỗ trợ học tập sau giờ học
 Các phòng ban sẽ xây dựng các bài đánh giá cuối khóa học chung kết hợp Tiêu Chuẩn Nghệ Thuật Ngôn Ngữ do CAHSEE kiểm tra.
 Thực hiện các kỹ thuật tạo bước đệm gợi ý và khu biệt theo sáng kiến Ngôn Ngữ Học Thuật của học khu
 Tiếp tục thực hiện Saturday Academic và Chương Trình Can Thiệp Phục Hồi ADA
 Tiếp tục thực hiện chương trình can thiệp nội bộ.
 Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phụ huynh và học sinh toàn diện
 Giám Sát trong Khuôn Viên Nhà Trường
 Giảm tỉ lệ cố vấn so với học sinh
 Dịch vụ dạy kỹ năng đọc viết và hỗ trợ cho phụ huynh
 Công nghệ giảng dạy phụ trợ

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,349	\$50,747
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$90,881	\$86,127
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$112,154	\$106,915
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$0	
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$0	\$136,636
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$146,943	\$150,286
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$286,275	\$238,058
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	34.0	34.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	5	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	1	Không có thông tin
Ngoại ngữ	1	Không có thông tin
Toán	14	Không có thông tin
Khoa học	2	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	15	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	38	32.1

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Trường Trung Học Yerba Buena đang trong năm thứ ba thực hiện chương trình các Cộng Đồng Học Tập Chuyên Nghiệp (PLC). Tính đến tháng 9 năm 2018, gần 65 phần trăm giáo viên và quản trị viên YB đã tham dự khóa đào tạo PLC chính thức và đã nắm được các câu hỏi tình huống về “chúng tôi muốn các học sinh của mình học những gì”, “Làm sao chúng tôi biết được các em đã học được điều đó”, “Chúng tôi ứng phó như thế nào nếu các em không học được điều đó”, “Chúng tôi ứng phó như thế nào nếu các em đã biết điều đó rồi”. Để cung cấp cho PLC và các giáo viên nhiều thời gian làm việc ở PLC của họ, Yerba Buena có 70 phút cộng tác vào Thứ Sáu hàng tuần. Các cơ hội phát triển chuyên môn cho đội ngũ nhân viên được thực hiện thông qua các PLC và lãnh đạo của PLC: Rất đa dạng và có liên kết rõ ràng và thống nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường và diễn ra trong suốt năm học và kỳ nghỉ hè. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là chương trình dựa trên dữ liệu và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Các cuộc họp định hướng cho BTSA và giáo viên mới hỗ trợ cho các giảng viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình cộng tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các buổi họp trong toàn trường và trong phạm vi khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để hỗ trợ các nỗ lực của toàn trường nhằm làm cho chương trình giảng dạy phù hợp với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về nội dung của tiểu bang cũng như hỗ trợ giảng dạy về khả năng đọc viết và phân biệt nhằm đảm bảo thành tích của tất cả học sinh.

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa nhằm giải quyết nhu cầu của tất cả các giáo viên bộ môn, nhân viên và quản trị viên. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn dành cho Nghề Dạy Học của California. Các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ.